TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2026/DS-ST
Ngày: 12/3/2026.
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lưu Đức Chung.

+ Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 665/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị Ngọc D, sinh năm: 1991.

CCCD số: 075191005556; Cấp ngày 08/9/2022, Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH.

Địa chỉ: Tổ H, ấp C, xã N, tỉnh Đồng Nai.

(Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Hồng N, sinh năm: 1985.

CCCD số: 075185004142; Cấp ngày 09/5/2024, Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH.

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã N, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện ngày 14/4/2025 và các ý kiến tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Ngọc D trình bày: Ngày 12/5/2024, chị có cho chị N vay

số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 8%/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Đến hạn, chị N chỉ trả được 02 tháng tiền lãi số tiền 1.600.000 đồng, nợ gốc chị N chưa trả cho chị. Đến tháng 7 năm 2024, chị N tiếp tục vay của chị số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 8%/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Đến hạn chị N chưa trả nợ gốc, chỉ trả 02 tháng tiền lãi số tiền 1.600.000 đồng. Sau đó, chị đã nhiều lần yêu cầu chị N thanh toán nợ nhưng chị N không thanh toán. Hai lần vay nợ, giữa chị và chị N chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập thành văn bản. Tổng số tiền nợ gốc, chị N còn nợ chị số tiền 15.000.000 đồng. Nay, chị yêu cầu chị N phải thanh toán cho chị số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi suất 1.125.000 đồng (từ ngày 11/01/2025 đến ngày 11/4/2025). Tổng cộng: Nợ gốc, lãi là 16.125.000 (mười sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

+ *Bị đơn chị Võ Thị Hồng N trình bày:* Thời gian trước đây, chị không nhớ ngày, tháng trong năm 2024, chị có vay tiền của chị Lý Thị Ngọc D 02 lần. Lần thứ nhất vay số tiền 10.000.000 đồng; lần thứ hai vay số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng 02 lần vay là 15.000.000 (mười năm triệu) đồng, thỏa thuận lãi suất 8%/tháng, chị đã trả tiền lãi hàng tháng đầy đủ cho chị D. Việc, vay nợ hai bên không có lập thành văn bản, chỉ thỏa thuận bằng miệng. Hiện, chị còn nợ chị D số tiền nợ gốc 15.000.000 (mười năm triệu) đồng. Nay, chị D yêu cầu chị thanh toán cho chị D số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi suất 1.125.000 đồng, chị đồng ý.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Lý Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị Hồng N phải thanh toán cho chị D tổng số tiền là 16.125.000 (mười sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Trong đó: Nợ gốc 15.000.000 đồng; nợ lãi 1.125.000 đồng. Tại phiên tòa, chị N đồng ý thanh toán nợ gốc và tiền lãi suất theo yêu cầu của chị D.

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Ngọc D. Buộc chị Võ Thị Hồng N phải thanh toán cho chị D tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là 16.125.000 (mười sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lý Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu chị Võ Thị Hồng N phải thanh toán số tiền nợ vay. Quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Võ Thị Hồng N đăng ký thường trú tại xã N, tỉnh Đồng Nai. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về yêu cầu thanh toán nợ vay: Chị Lý Thị Ngọc D yêu cầu chị Võ Thị Hồng N thanh toán số tiền nợ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay nợ giữa các đương sự không lập thành văn bản. Nhưng, bị đơn chị N đã thừa nhận có vay tiền của chị D 02 lần. Tổng cộng: 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng (BL: 32, 33)

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, đây là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận thời hạn trả nợ và có lãi suất.

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

"*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.*

2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc..."

Xét, việc vay nợ do các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau. Việc, chị N không thanh toán tiền nợ gốc cho chị D đúng thời hạn là đã vi phạm hợp đồng, đã gây thiệt hại cho chị D. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị D yêu cầu chị N phải thanh toán số tiền nợ gốc 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu trã lãi suất: Chị Lý Thị Ngọc D yêu cầu chị Võ Thị Hồng N phải thanh toán tiền nợ lãi 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, chị Võ Thị Hồng N đồng ý thanh toán số tiền lãi theo yêu cầu của chị Lý Thị Ngọc D. Do đó, chấp nhận yêu cầu thanh toán nợ lãi của chị D. Buộc chị N phải thanh toán cho chị D số tiền lãi là 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Án phí: Do, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Lý Thị Ngọc D số

tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 403.125 đồng, theo biên lai số 0006181 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 266; Điều 271; Điều 273; điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Ngọc D đối với chị Võ Thị Hồng N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc chị Võ Thị Hồng N phải thanh toán cho chị Lý Thị Ngọc D số tiền tổng cộng: 16.125.000 (mười sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Trong đó: Nợ gốc 15.000.000 đồng; nợ lãi 1.125.000 đồng.

2- Về án phí: Chị Võ Thị Hồng N phải chịu 806.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Lý Thị Ngọc D số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 403.125 đồng, theo biên lai số 0006181 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

3- Quyền kháng cáo: Bị đơn chị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Cảnh

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Lưu Đức Chung Lê Thị Ánh S	Nguyễn Tấn C

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Cảnh